TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ V VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/06/2019.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ V VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Tuấn Kiệt.**
2. Bà **Dư Thị Út**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Lý Thể Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà **Trương Bích T**, sinh năm 1996.

Trú tại: Số A khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn: Ông **Dương Thanh H**, sinh năm 1993.

Trú tại: Số D khóm H, phường G, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu

(Bà T, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2018, quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn là bà Trương Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Dương Thanh H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2013 và đến năm 2014 thì có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng từ hơn 01 năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà T, ông H có 01 con chung là cháu Dương Trung V, sinh ngày 24/07/2014. Khi ly hôn bà T đồng ý giao cháu V cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu V đang sống cùng ông H).

Về tài sản chung: Quá trình chung sống bà và ông H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống bà và ông H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Dương Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trương Bích T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2013 và đến năm 2014 thì có đăng kí kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng ông đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Đối với việc bà T yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý do cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà T có 01 con chung là cháu Dương Trung V, sinh ngày 24/07/2014. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, không yêu cầu bà T đóng góp cấp dưỡng nuôi con (hiện cháu V đang sống cùng ông H).

Về tài sản chung: Quá trình chung sống ông và bà T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống ông và bà T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu không có ý kiến gì.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà T và ông H chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn với ông H và ông H cũng đồng ý, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp qui định pháp luật nên cần ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông H.

Về con chung: Bà T, ông H thống nhất về vấn đề con chung, giao con chung là cháu Dương Trung V, sinh ngày 24/07/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ông H không yêu cầu bà T đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Bà T, ông H thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét tại phiên tòa hôm nay.

Về nợ chung: Bà T, ông H thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà không có nợ chung nên không đặt ra xem xét tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ kiện; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Trương Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Dương Thanh H nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông H hiện đang cư ngụ tại địa bàn thành phố S nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Dương Thanh H, và bà Trương Bích T có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013, bà T và ông H tự nguyện chung sống vợ chồng và đến năm 2014 thì có đăng kí kết hôn theo qui định pháp luật nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu ly hôn với ông H và ông H cũng đồng ý. Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp qui định pháp luật nên cần ghi nhận. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Bích T và ông Dương Thanh H.

[4] Về con chung: Bà T, ông H thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Dương Trung V, sinh ngày 24/07/2014 (hiện cháu V đang sống cùng ông H). Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con và bà T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của bà T và ông H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà T, ông H thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[6] Về nợ chung: Bà T, ông H thống nhất xác định trong thời gian chung sống ông bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[7] Về án phí: Bà Trương Bích T yêu cầu ly hôn với ông Dương Thanh H nên bà T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đ.

Trên cơ sở phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Bích T và ông Dương Thanh H.

2/. Về con chung: Giao cháu Dương Trung V, sinh ngày 24/07/2014 cho ông Dương Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu V đang sống cùng ông H). Bà Trương Bích T có quyền, V vụ thăm nom con không ai được cản trở. Ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

4/. Về án phí: Bà Trương Bích T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000125 ngày 03/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà T, ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tăng Trần Quỳnh Phương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- THA TP.bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.